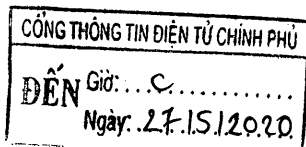


Số: 07 /2020/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 11 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về quy mô, chiều cao tối đa và thời hạn được phép tồn tại công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ được cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp Giấy phép xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 525/TTr-SXD ngày 30/3/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về quy mô, chiều cao tối đa và thời hạn được phép tồn tại công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ được cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Quy mô, chiều cao tối đa của công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ được cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn

1. Nhà ở riêng lẻ có diện tích sàn xây dựng tối đa 200 m², 02 tầng (*không có tầng hầm*) và chiều cao tối đa 10m.

2. Công trình trụ sở làm việc có diện tích sàn xây dựng tối đa 250 m², 02 tầng (*không có tầng hầm*) và chiều cao tối đa 10m. Trường hợp hiện trạng công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ đã có tầng hầm thì được xét cấp Giấy phép xây dựng cải tạo, sửa chữa tầng hầm nhưng không gây sạt lở, làm ảnh hưởng đối với công trình lân cận.

3. Công trình sản xuất, công trình thương mại dịch vụ và các công trình khác có diện tích sàn xây dựng tối đa 300 m², 01 tầng, chiều cao tối đa 7,5m.

Điều 4. Thời hạn được phép tồn tại của công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ

Thời hạn được phép tồn tại của công trình xây dựng và nhà ở riêng lẻ theo thời hạn quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp xác định được chính xác thời điểm thực hiện quy hoạch thì phải ghi cụ thể thời gian tồn tại của công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ là thời điểm thực hiện quy hoạch đã được xác định vào Giấy phép xây dựng có thời hạn.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Giao trách nhiệm cho Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2020. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL;
- Website Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Như Điều 6;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, SXD. cvquoc (01b). (91 b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Vũ Hồng